TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày 22- 5- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Huy

Bà Đinh Thị Tin

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**. Tên gọi khác: Không, sinh năm 1988 tại: Thôn B, xã N, huyện KT, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn Thôn B xã N, huyện KT, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H; có vợ và 01 con.

Tiền án:

- Tháng 1/2006 phạm tội Cướp tài sản và Cướp giật tài sản bị Tòa án Phúc Thẩm tại Hà Nội- TAND Tối cao xử phạt 9 năm tù tại Bản án số: 357/2007/HSPT ngày 25/4/2007. Được đặc xá ngày 30/8/2010.

- Năm 2012 phạm tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp 41.000.000 đồng) bị Tòa án nhân dân huyện Kim Thành xử phạt 30 tháng tù tại Bản án số 45/2012/HSST ngày 23/11/2012. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/12/2014.

- Năm 2015 phạm tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản trộm cắp

13.039.000 đồng) xử phạt 27 tháng tù tại Bản án số 23/2015/HSST ngày 15/6/2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/3/2017.

Tiền sự không

Bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi công an tỉnh Hải Dương từ ngày 13/2/2018. Có mặt.

- ***Người bị hại:***

+ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1953

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Dương Văn H, sinh năm 1987 và chị Đỗ Thị H, sinh năm 1993.

ĐKHKTT: Thôn T, xã D, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Bà Đ, anh H, chị H và anh H có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Dương Mạnh C, sinh năm 1999

Địa chỉ: Đồng Văn, thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

+ Anh Trần Văn T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn Dưỡng Thái Trung, xã Phúc Thành, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 3/02/2018 Nguyễn Văn Q rủ Dương Mạnh C, sinh năm 1999, trú tại Đ, thị trấn P, huyện KT, tỉnh Hải Dương (Q và C là bạn bè xã hội) đi trộm cắp tài sản, C đồng ý. Khoảng 12 giờ cùng ngày Q và C đến khu vực đò Q, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Tausus, màu đen bạc, biển số 34P2- 3541 của anh Dương Văn H, sinh năm 1987 trú tại thôn T, xã D, huyện K, tỉnh Hải Dương đang dựng bên trái ngôi nhà đang xây, xe không khóa cổ, khóa càng (lúc đó anh H đi ra bãi cát ở gần đó để thực hiện việc kinh doanh). Thấy không có người trông coi C đứng ngoài cảnh giới còn Q đến gần chiếc xe trên, dùng chùm chìa khóa (trước đó Q và C trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 34F5- 8939 cùng chùm chìa khóa trên cắm ở ổ khóa điện của anh Trần Văn T sinh năm 1971 trú tại thôn D, xã P, huyện KT, tỉnh Hải Dương) mở ổ khóa điện rồi nổ xe máy điều khiển chở C về Bệnh viện đa khoa huyện KT gửi xe. Ngày hôm sau Q và C tháo biển số 34P2 –

3541 của chiếc xe mô tô trộm cắp được của anh H lắp đổi sang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius biển số 34B1- 43890 (trước đó Q và C trộm cắp được ở KT) rồi tiếp tục gửi chiếc xe mô tô Yamaha loại Taurus ở bệnh viện đa khoa huyện KT.

Tiếp đến khoảng 15 giờ ngày 09/02/2018 Q rủ C sang địa bàn huyện KM, Hải Dương để trộm cắp tài sản. Sau đó Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu đen đeo biển số 34P2- 3541 chở C đi qua cầu An Thái sang xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến khu vực cánh đồng Sặt, thôn N, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương, Q và C phát hiện dưới bờ ruộng có 01 túi xách giả da bên trong có 50.000 đồng và 01 chiếc vòng đeo tay bằng kim loại của bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1953 trú tại thôn N, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương, lúc đó bà Đ đang làm ở dưới ruộng. Q dừng xe lại đứng cảnh giới để C xuống lấy túi xách. Sau đó Q chở C đi đến khu vực nhà anh Nguyễn Văn H sinh năm 1983 tại N, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương, Q bảo C đứng cảnh giới . Trong khi Q đi vào tìm tài sản trộm cắp thì bị anh H phát hiện, truy hô cùng một số người dân giữ Q và C. Sau đó anh H gọi điện báo công an xã L. Công an xã L đã tiến hành lập biên bản và chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kinh Môn điều tra theo thẩm quyền.

Tại các bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K các ngày 12/02/2018 và 23/02/2018, kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Taurus màu đen bạc BKS 34P2- 3541 trị giá 1.380.000 đồng; túi giả da cầm tay không còn giá trị sử dụng do đã sờn và rách nhiều chỗ, vòng mỹ kí kiểu dáng, giá cả không phổ biến, đã han rỉ, xỉn màu nên không còn giá trị và căn cứ để Hội đồng định giá xác định giá trị sử dụng còn lại.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Kinh Môn đã thu giữ: 01 chiếc xe máy mô tô biển số 34 P2- 3541; 01 vòng đeo tay bằng kim loại, 01 túi xách giả da; số tiền 50.000 đồng; 01 chùm chìa khóa gồm 4 chìa; 01 chiếc xe mô tô biển số 34N2- 2046; 01 chiếc xe mô tô biển số 34 B1- 43890. Ngày 22 và 23/3/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kinh Môn đã tiến hành trả lại xe mô tô BKS 34P2- 3541, 01 vòng đeo tay, 01 túi xách giả da, và số tiền 50.000 đồng cho anh Dương Văn H và bà Nguyễn Thị Đ. Bà Đ và anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự. Đối với chùm chìa khóa gồm 4 chìa của anh Trần Văn T, anh T không yêu cầu nhận lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhập kho vật chứng theo quy định. Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 34N2- 2046; 01 chiếc xe mô tô biển số 34 B1- 43890, ngày 12/02/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Kinh Môn đã bàn giao cho Công an huyện Kim Thành để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSKM ngày 23/4/2018,Viện kiểm sát nhân huyện Kinh Môn truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đối với những người bị hại là anh Dương Văn H, chị Đỗ Thị H, bà

Nguyễn Thị Đ tại phiên tòa vắng mặt nhưng anh H, chị H và bà Đ vẫn giữ nguyên quan điểm đã nhận được lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Anh Nguyễn Văn H không bị mất tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa anh cũng vẫn giữ nguyên quan điểm không xin lại chùm chìa khóa, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 13/2/2018.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 chùm chìa khóa gồm 4 chìa.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 03/02/2018 Q và C cùng đi bộ sang địa phận bến đò thuộc thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, lợi dụng gia đình anh Dương Văn H sơ hở nên Q đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy Yamaha loại Taurus màu đen bạc biển kiểm soát 34 P2 – 3541. Khoảng 16 giờ ngày 09/02/2018 Q đi xe máy cùng C sang đến khu vực cánh đồng Sặt thuộc thôn N, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương, lợi dụng lúc bà Đ đang làm việc dưới ruộng, Q đứng cảnh giới để cho C xuống lấy chiếc túi xách giả da bên trong có 01 tờ tiền

mệnh giá 50.000 đồng; 01 vòng mỹ kí. Vào khoảng 17 giờ cùng ngày Q và C đi đến nhà anh Nguyễn Văn H ở thôn N, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quân cử C đứng ngoài cảnh giới để Q đi vào, khi đang tìm kiếm tài sản để trộm cắp nhưng chưa lấy được tài sản gì thì bị anh H phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự an ninh trên địa bàn nơi xảy ra tội phạm. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, hành vi nhưng vì ham chơi, thích hưởng thụ và lười lao động nên đã tìm cách lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhằm mục đích tiêu sài cá nhân. Năm 2007 bị cáo bị Tòa án Phúc Thẩm Tòa án nhân dân Tối cao kết án về tội " Cướp tài sản", " Cướp giật tài sản"; năm 2012 và 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Thành kết án về tội " Trộm cắp tài sản". Các bản án trên bị cáo đều chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố bị cáo đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người,đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện 3 hành vi trộm cắp nên phải chịu tình tiết tăng nặng " phạm tội 2 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*người phạm tội thành khẩn khai báo*"; giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn nên áp dụng tình tiết " *gây thiệt hại không lớn*"; khi bị bắt bị cáo đã tự khai nhận toàn về hành vi phạm tội trước nên được hưởng tình tiết " *người phạm tội tự thú*". Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô loại Yamaha nhãn hiệu Taurus biển kiểm soát 34P2 – 3541 của anh Dương Văn C và chị Đỗ Thị H; 01 chiếc túi giả da màu đen, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 01 vòng mỹ kí của bà Nguyễn Thị Đ đã được bàn giao trả lại. Anh C, chị H, bà Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Anh Nguyễn Văn H không bị mất tài sản gì không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[7] Về vật chứng: 01 chùm chìa khóa gồm 4 chìa của anh Trần Văn T bị cáo Q dùng làm công cụ phạm tội, có giá trị không lớn và anh T tự nguyện không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Điều Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với Q và C khai nhận đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại Kim Thành- Hải Dương, ngày 12/02/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kinh Môn đã thông báo và chuyển 2 xe mô tô (01 xe mô tô BKS 34N2-2046 và 01 xe mô tô 34 B1- 438.90) cùng tài liệu điều tra đến cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Kim Thành ra quyết định khởi tố bị can số 31, 32 đối với Q và C về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong vụ án trộm cắp tại Kinh Môn, Dương Mạnh C có hành vi trộm cắp tài sản cùng với Nguyễn Văn Q nhưng giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, C chưa có tiền án, tiền sự nên Công an huyện Kinh Môn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 144/QĐ- XPVPHC ngày 06/4/2018 là đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội " Trộm cắp tài sản" .

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 13/02/2018.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4.Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 chùm chìa khóa gồm 4 chìa *(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn*).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an huyện Kinh Môn;
- Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt